

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Long Thành, ngày 28 tháng 12 năm 2022*

Số: 156/2022/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc An**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Hoàng Quy**
2. Bà **Nguyễn Thị Thu Hà**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 797/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 5, Ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân N, sinh năm 1971.

HKTT: Tổ 5, Ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

Địa chỉ: Tổ 3, Ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê T và bà Nguyễn Thị Xuân N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hoàng M, sinh năm 1995 đã trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006272 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Ông T đã nộp xong án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS huyện Long Thành;
- UBND xã Bà Cạn
- GCNKH số 58 ngày 16/12/1993;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc An**